

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/DS-PT

Ngày: 07/09/2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đình Phương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Tuấn

Ông Phạm Đình Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2022/TLPT-DS ngày 09 tháng 8 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2022/DS-ST ngày 14/6/2021 của Tòa án nhân dân thị xã N bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2022/QĐ-PT ngày 16 tháng 8 năm 2022, giữa:

* *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị T, sinh năm 1957; địa chỉ: phường HN, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

* *Bị đơn:*

1. Ông Võ Văn H; địa chỉ: phường HN, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Bà Lê Thị U; địa chỉ: phường HN, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị U: Ông Trần Văn M; địa chỉ: Số 112 đường Tô Hiệu, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo Đơn khởi kiện ngày 09/12/2021 nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày:*

Do có mối quan hệ làng xóm, nên bà có cho ông Võ Văn H và bà Lê Thị U mượn vàng nhiều lần. Các lần mượn vàng bà Lê Thị U đều viết giấy tay ký xác nhận số vàng đã mượn. Đến ngày 20/3/2014, thì bà Lê Thị U viết giấy mượn vàng để tổng cộng lại số vàng đã mượn của bà là 58 lượng SJC và 01 lượng vàng 96 và ông Võ Văn H, bà Lê Thị U có ký xác nhận vào giấy mượn vàng. Các bên có thỏa thuận lãi suất bằng miệng 01 cây 500.000đ/tháng. Bà thực hiện việc giao vàng cho bà Lê Thị U trực tiếp nhận vàng, ông Võ Văn H không nhận vàng. Ngoài giấy

mượn vàng đề ngày 20/3/2014(âm lịch) bà không cho ông Võ Văn H, bà Lê Thị U mượn khoản vay nào khác. Quá trình mượn vàng, ông Võ Văn H, bà Lê Thị U có thanh toán tiền lãi đến năm 2017 thì không trả lãi cho bà.

Nay bà yêu cầu Tòa án buộc ông Võ Văn H và bà Lê Thị U phải trả cho bà số vàng cụ thể như sau: 58 lượng SJC, 01 lượng vàng 96 làm một lần. Bà không yêu cầu ông H và bà U phải trả lãi.

** Bị đơn ông Võ Văn H trình bày:*

Ông thừa nhận vào năm 2014, vợ chồng ông có mượn của bà Lê Thị T 58 lượng vàng SJC và 01 lượng vàng 96 theo giấy mượn vàng ngày 20/3/2014 âm lịch và chữ ký trong giấy mượn vàng là do ông ký. Nay bà Lê Thị T yêu cầu ông và bà Lê Thị U phải trả 58 lượng SJC và 01 lượng vàng 96 thì ông đồng ý cùng bà Lê Thị U trả toàn bộ số vàng đã mượn cho bà Lê Thị T. Tuy nhiên, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên ông đề nghị bà Lê Thị Trong gia hạn cho ông thời gian trả nợ.

** Bị đơn bà Lê Thị U ủy quyền cho ông Trần Văn M trình bày:*

Bà Lê Thị U thừa nhận giấy mượn vàng đề ngày 20/3/2014 là do bà Lê Thị U viết và cùng ông Võ Văn H ký vào giấy mượn vàng đề ngày 20/3/2014 âm lịch. Tuy nhiên, bà Lê Thị U cho rằng bà U không vay vàng của bà T mà bà U chỉ vay tiền sau đó bà Lê Thị T quy đổi ra thành vàng. Tiền được quy đổi như sau: 01 lượng vàng SJC giá trị khoảng 35.000.000đ và 01 cây vàng 96 giá trị khoảng 30.000.000đ. Tổng cộng số tiền bà Lê Thị U, ông Võ Văn H nợ của bà Lê Thị T là 2.060.000.000đ. Do đó, bà Lê Thị U chỉ đồng ý trả số tiền 2.060.000.000đ cho bà Lê Thị T. Trong giấy mượn vàng hai bên không thỏa thuận thời gian trả nợ nhưng bà Lê Thị U cam kết chậm nhất đến cuối năm 2027 bà Lê Thị U sẽ trả toàn bộ số tiền này cho bà Lê Thị T.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2022/DS-ST ngày 14/11/2021 của Tòa án nhân dân thị xã N đã tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị T. Buộc ông Võ Văn H, bà Lê Thị U phải trả 58 (năm mươi tám) lượng vàng SJC và 01(một) lượng vàng 96 cho bà Lê Thị T sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 28/6/2022, bị đơn bà Lê Thị U có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị đơn ông Võ T H thừa nhận số nợ trên và đồng ý phân chia nghĩa vụ từng người phải trả.

- Nguyên đơn: Đồng ý chia nghĩa vụ từng người và phải trả bằng vàng.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tại phiên tòa phúc thẩm: Khoản vay trong thời kỳ hôn nhân nên ông H, bà U phải liên đới trả nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà U.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 14/6/2022, Tòa án nhân dân thị xã N xét xử vụ án. Ngày 22/6/2022, bị đơn Lê Thị U nhận được bản án. Ngày 28/6/2022, bị đơn Lê Thị U kháng cáo. Như vậy, Đơn kháng cáo của bà U còn trong thời hạn luật định nên được xem xét theo quy định.

[2] Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo:

[2.1] Bị đơn bà Lê Thị U kháng cáo yêu cầu xác định cụ thể nghĩa vụ trả nợ tương ứng bao nhiêu trong phần nghĩa vụ liên đới giữa ông Võ Văn H và bà Lê Thị U:

Theo Giấy mượn vàng ngày 20/3/2014 cho thấy vợ chồng bà Lê Thị U và ông Võ Văn H đã mượn bà Lê Thị T 58 cây vàng SJC và 01 cây vàng 96%. Các bên đương sự trình bày đều xác định tháng 7/2017, bà U và ông H đã ly hôn. Mặc dù, bà U và ông H ly hôn nhưng việc vay mượn số vàng trên của bà T là vợ chồng cùng vay trong thời kỳ hôn nhân nên nghĩa vụ phải cùng liên đới trả nợ. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự vấn đề tài sản và nợ chung của vợ chồng chưa được giải quyết, do đó khoản nợ chung trong vụ án này của ông H và bà U phần liên đới mỗi người phải chịu là $\frac{1}{2}$ số vàng đã vay trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, việc buộc ông H và bà U có nghĩa vụ liên đới cùng trả số nợ trên. Phần mỗi người trong nghĩa vụ liên đới là 29 cây vàng SJC và 05 chỉ vàng 96%.

[2.2] Yêu cầu quy đổi thành tiền tại thời điểm xét xử phúc thẩm đối với số vàng buộc trả nợ:

Theo Giấy vay mượn vàng nêu trên thể hiện bị đơn vay của nguyên đơn bằng vàng, không thỏa thuận điều kiện trả nợ quy ra bằng tiền. Đồng thời, tại Đơn khởi kiện của nguyên đơn ngày 09/12/2021 nộp tại Tòa án cũng yêu cầu bị đơn phải trả nợ số vàng đã vay. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bà U đối với việc quy ra giá trị bằng tiền tại thời điểm xét xử phúc thẩm để bị đơn thanh toán nợ.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bà Lê Thị U, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự:

- Đối với giá vàng được áp dụng tại thời điểm xét xử sơ thẩm để tính án phí được công bố trung bình trên thị trường Việt Nam là (68.313.333đồng x 58 cây SJC) + (52.000.000đồng x 01 cây 96%). Do đó, tính án phí lại cho phù hợp.

- Bà U được chấp nhận một phần kháng cáo nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* **Tuyên xử:** Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Lê Thị U, sửa Bản án dân sự sơ thẩm;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị T. Buộc ông Võ Văn H và bà Lê Thị U liên đới trả cho bà Lê Thị T 58 (năm mươi tám) cây vàng SJC và 01 (một) cây vàng 96 % ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Trách nhiệm liên đới của mỗi người đối với số nợ là 29 cây vàng SJC và 05 chỉ vàng 96%.

*** Về án phí:**

- Ông Võ Văn H và bà Lê Thị U phải liên đới chịu 112.014.000đồng (Một trăm mười hai triệu không trăm mười bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trách nhiệm liên đới của mỗi người đối với số tiền án phí là 56.007.000đồng (Năm mươi sáu triệu, không trăm lẻ bảy nghìn đồng).

- Hoàn lại cho bà U tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0005048 ngày 12/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã N.

* **Quy định:** Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND Tx.N;
- Chi cục Tx. N;
- Lưu: Tòa DS, VP, hồ sơ vụ án.

Võ Đình Phương

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 07 tháng 9 năm 2022

Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đình Phương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Tuấn

Ông Phạm Đình Thanh

Tiến hành nghị án đối với vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 47/2022/TLPT-DS ngày 09/8/2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị T; địa chỉ: phường HN, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

* *Bị đơn*:

1. Ông Võ Văn H; địa chỉ: Số 448A, tổ dân phố 17, phường HN, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Bà Lê Thị U; địa chỉ: Tổ dân phố 15, phường HN, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị U: Ông Trần Văn M; địa chỉ: Số 112 đường Tô Hiệu, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về điều luật áp dụng: Biểu quyết 3/3 thống nhất áp dụng các điều luật sau:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về các vấn đề giải quyết vụ án: Biểu quyết 3/3 thống nhất:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Lê Thị U, sửa Bản án dân sự sơ thẩm;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị T. Buộc ông Võ Văn H và bà Lê Thị U liên đới trả cho bà Lê Thị T 58 (*năm mươi tám*) cây vàng SJC và 01 (*một*) cây vàng 96 % ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Trách nhiệm liên đới của mỗi người đối với số nợ là 29 cây vàng SJC và 05 chỉ vàng 96%.

3. Các vấn đề khác: Biểu quyết 3/3 thống nhất những vấn đề sau:

*** Về án phí:**

- Ông Võ Văn H và bà Lê Thị U phải liên đới chịu 112.014.000 đồng (*Một trăm mười hai triệu không trăm mười bốn nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Trách nhiệm liên đới của mỗi người đối với số tiền án phí là 56.007.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu, không trăm lẻ bảy nghìn đồng*).

- Hoàn lại cho bà U tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0005048 ngày 12/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã N.

*** Quy định:** Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA